

**TỔNG HỢP TIẾP THU Ý KIẾN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN LIÊN QUAN
ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN VỀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ ĐỊNH MỨC SỐ
LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC LĨNH VỰC NGÂN HÀNG**

STT	NỘI DUNG Ý KIẾN ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ	Ý KIẾN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
1	Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: (i) Đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL thuộc ngành, lĩnh vực ngân hàng từ Trung ương đến địa phương; (ii) Đánh giá việc phê duyệt và thực hiện đề án tự chủ đối với các ĐVSNCL thuộc ngành, lĩnh vực; (iii) Tổng hợp thực trạng quản lý, sử dụng số lượng người làm việc của các ĐVSNCL từ năm 2021 đến năm 2024 (trong đó tổng hợp rõ số lượng người làm việc được giao (bao gồm: số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp), số viên chức có mặt đến thời điểm hiện nay của từng đơn vị); (iv) Đánh giá tác động của chính sách làm cơ sở để xuất phương án xác định định mức biên chế và bảo đảm sau khi quy định về định mức số lượng người	Bộ Nội vụ	<p>Hiện nay, NHNN có 05 đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó, Thời báo Ngân hàng thuộc lĩnh vực báo chí, thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Thông tin và truyền thông trước đây và hiện nay thuộc Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch; Học viện Ngân hàng và Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo, thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành thuộc lĩnh vực xây dựng, thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng. Riêng Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực kinh tế, sự nghiệp khác, thuộc lĩnh vực ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước quản lý. Theo đó, dự thảo Thông tư hướng dẫn về cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực ngân hàng hiện chỉ áp dụng đối với Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam.</p> <p>Do vậy, đối với các ý kiến của Bộ Nội vụ, Ngân hàng Nhà nước có ý kiến tập trung vào CIC như sau:</p> <p>(i) <i>Đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL thuộc ngành, lĩnh vực ngân hàng:</i></p> <p>Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC) là cơ quan thông tin tín dụng công lập trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), thành lập vào tháng 9/1992 với chức năng thu thập, xử lý, phân tích, lưu trữ thông tin tín dụng (TTTD), đăng ký tín dụng; chấm điểm, xếp hạng tín dụng pháp nhân và thẻ nhân trên lãnh thổ Việt Nam; cung ứng sản phẩm dịch vụ TTTD nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro tín dụng và phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước của NHNN theo pháp luật.</p> <p>Từ 2019 đến nay, CIC đã triển khai nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao theo Đề án phát triển Trung tâm TTTD Quốc gia Việt Nam giai đoạn 2015-2020 được Thủ trưởng NHNN phê duyệt theo Quyết định số 1033/QĐ-NHNN ngày 26/5/2014 và Đề</p>

STT	NỘI DUNG Ý KIẾN ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ	Ý KIẾN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
	làm việc được ban hành không làm tăng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước.		<p>án phát triển Trung tâm TTTD Quốc gia Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 348/QĐ-NHNN ngày 10/3/2022 của Thống đốc NHNN; Chỉ thị của Thống đốc NHNN về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phát triển nguồn cơ sở dữ liệu TTTD; + Thu thập và xử lý dữ liệu TTTD; + Cung cấp báo cáo TTTD phục vụ cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, đơn vị sử dụng dịch vụ TTTD; + Xếp hạng doanh nghiệp, chấm điểm tín dụng thẻ nhân; + Phát triển các hoạt động nghiệp vụ TTTD: Cung cấp thông tin phân loại nợ; duy trì vận hành trang điện tử và cơ sở dữ liệu vay trả nợ nước ngoài; triển khai các nhiệm vụ tại Nghị định cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng.... <p>(ii) <i>Đánh giá việc phê duyệt và thực hiện đề án tự chủ đối với các ĐVSNCL:</i></p> <p>CIC là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi đầu tư và chi thường xuyên. Kể từ khi thực hiện Đề án tự chủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Về tài chính, CIC được đánh giá là đơn vị có nguồn thu ổn định từ dịch vụ TTTD, phù hợp với định hướng tự chủ; + Về chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động: CIC đã hoàn thành tốt vai trò hạ tầng dữ liệu, hỗ trợ hiệu quả cho NHNN và các TCTD, góp phần nâng cao chất lượng tín dụng toàn hệ thống; + Về quản trị nhân sự: CIC chủ động, từng bước xây dựng được đội ngũ nhân sự có nền tảng, chuyên môn nghiệp vụ tốt. Tuy nhiên do yêu cầu phát triển hoạt động nghiệp vụ thông tin tín dụng ngày càng cao, trong thời gian tới, CIC cần nghiên cứu phát triển các nghiệp vụ mới như phòng chống gian lận, quản trị dữ liệu...Do đó, CIC cần bổ sung thêm các chuyên gia chất lượng cao để phát triển nghiệp vụ thông tin tín dụng. <p>(iii) <i>Tổng hợp thực trạng quản lý, sử dụng số lượng người làm việc của các ĐVSNCL từ năm 2021 đến năm 2024</i></p> <p>CIC là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi đầu tư và chi thường xuyên. Theo đó, theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 Quy định cơ chế tự chủ</p>

STT	NỘI DUNG Ý KIẾN ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ	Ý KIẾN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
			<p>của đơn vị sự nghiệp công lập, CIC được quyết định số lượng người làm việc. Thực hiện quy định tại Điều 9 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, hàng năm CIC đều xây dựng Kế hoạch số lượng người làm việc và đảm bảo sử dụng tiết kiệm biên chế trong Kế hoạch đã xây dựng, không để xảy ra tình trạng vượt biên chế.</p> <p>(iv) <i>Đánh giá tác động của chính sách:</i></p> <p>Mặc dù CIC là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi đầu tư và chi thường xuyên, không sử dụng ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, việc ban hành Thông tư hướng dẫn về cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực ngân hàng hoạt động trong lĩnh vực thông tin tín dụng góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đội ngũ viên chức của NHNN nói riêng và nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập nói chung, đảm bảo số lượng người làm việc phù hợp với khối lượng công việc, tránh lãng phí nguồn lực. Đây cũng là cơ sở để xác định nhu cầu tuyển dụng viên chức theo vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp; giúp đánh giá hiệu quả công việc của từng viên chức một cách rõ ràng hơn dựa trên vị trí việc làm được giao.</p>
2	<p>Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV¹, Thông tư số 21/2022/TT-NHNN² và khối lượng công việc thực tế của từng vị trí việc làm để xác định số lượng người làm việc tối thiểu. Ngoài ra, điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP về điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập quy định: “Đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu là 15 người (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu được thành lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành)”. Theo đó, NHNN xây dựng định mức số lượng người làm việc tối thiểu là 15 người.</p> <p>- Trong dự thảo Thông tư đã quy định về “Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Ngân hàng hoạt động trong lĩnh vực thông tin tín dụng được xác định theo quy định tại khoản 5 Điều 3, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP”. Trong đó, Khoản 5 Điều 3 Nghị định 106/2020/NĐ-CP quy</p>	Bộ Nội vụ	

¹ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

² Thông tư số 21/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Ngân hàng.

STT	NỘI DUNG Ý KIẾN ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ	Ý KIẾN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
	nghề nghiệp chuyên môn dùng chung, bảo đảm bố trí số lượng người làm việc tại vị trí nghiệp vụ chuyên ngành chiếm tỷ lệ ít nhất 65% tổng số người làm việc của ĐVSNCL.		định về “Bảo đảm cơ cấu hợp lý, trong đó số lượng người làm việc tại các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung chiếm tỉ lệ tối thiểu 65% tổng số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập”.
3	Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam báo cáo, đánh giá làm rõ cơ sở đề xuất các tiêu chí tại dự thảo Thông tư nhằm xác định số lượng người làm việc tăng thêm với từng vị trí việc làm, bảo đảm việc tăng thêm số lượng người làm việc phù hợp với yêu cầu thực tiễn khi khôi lượng công việc tăng cản cứ vào chức năng, nhiệm vụ cốt lõi của CIC, trong đó tập trung vào các tiêu chí mang tính chất định lượng như: Khối lượng đầu mối nguồn cơ sở dữ liệu thu thập; Số lượng hồ sơ khách hàng; Số lượng báo cáo thu thập; tình hình xếp hạng tín dụng doanh nghiệp. Từ đó đánh giá yêu cầu phát triển hoạt động nghiệp vụ thông tin tín dụng đối chiếu với hiện trạng hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và hiện trạng nguồn nhân lực hiện có để đề xuất lựa chọn các tiêu chí và định mức hợp lý, vừa đảm bảo quản lý hiệu quả, vừa đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi khôi lượng công việc tăng, có tính đến yếu tố mức độ ứng dụng công nghệ thông tin; yêu cầu đảm bảo an toàn, an ninh công nghệ thông tin.	Bộ Nội vụ	NHNN đã đưa ra các tiêu chí tại dự thảo Thông tư nhằm xác định số lượng người làm việc tăng thêm với từng vị trí việc làm, bảo đảm việc tăng thêm số lượng người làm việc phù hợp với yêu cầu thực tiễn khi khôi lượng công việc tăng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ cốt lõi của CIC, trong đó tập trung vào các tiêu chí mang tính chất định lượng như: Khối lượng đầu mối nguồn cơ sở dữ liệu thu thập; Số lượng hồ sơ khách hàng; Số lượng báo cáo thu thập; tình hình xếp hạng tín dụng doanh nghiệp. Từ đó đánh giá yêu cầu phát triển hoạt động nghiệp vụ thông tin tín dụng đối chiếu với hiện trạng hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và hiện trạng nguồn nhân lực hiện có để đề xuất lựa chọn các tiêu chí và định mức hợp lý, vừa đảm bảo quản lý hiệu quả, vừa đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi khôi lượng công việc tăng, có tính đến yếu tố mức độ ứng dụng công nghệ thông tin; yêu cầu đảm bảo an toàn, an ninh công nghệ thông tin.

11